

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2020

“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ksor Juh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc

2. Ông Rmah Ết

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Minh Hoàng – Thư ký Toà án nhân dân Huyện PT, tỉnh Gia Lai ghi biên bản.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện PT, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Vi Văn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân Huyện PT, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST- HNGĐ ngày 06/02/2020, về việc *“Ly hôn, nuôi con chung”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nay H’N, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn Plei Rbai, xã Ia Piar, Huyện PT, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

Bị đơn: Anh Ksor Đ, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Phú Thiện, Huyện PT, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 01 năm 2020, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nay H’N trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Đ quen biết và tìm hiểu nhau trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã Ia Piar, Huyện PT, tỉnh Gia Lai. Trong thời gian về chung sống, tôi và chồng tôi thường xuyên xảy ra mâu

thuần, không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa và mâu thuẫn càng trầm trọng hơn dẫn đến ly thân từ năm 2016, bản thân anh Đ cũng đã có người phụ nữ khác, tình cảm vợ chồng đã hết . Nay cuộc sống hôn nhân đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Ksor Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên là: Nay S, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2013 chị N yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Ksor Đ: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Đ vẫn không đến Tòa án làm việc và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện PT, tỉnh Gia Lai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 93, 97, 195, 196, 197, 203, 205, 208, 209; 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 28, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nay H'N được ly hôn với anh Ksor Đ.

Về con chung: Giao con chung cho chị Nay H'N nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị N phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành xác minh anh Ksor Đ có đăng ký nhân khẩu thường trú và làm ăn sinh sống tại Tổ dân phố 4, thị trấn Phú Thiện, Huyện PT, tỉnh Gia Lai tuy nhiên anh Ksor Đ từ chối nhận không có lý do nên không thể tổng đạt trực tiếp được, Tòa án đã Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho thôn

trưởng để thôn trưởng giao lại tận tay cho anh Đ và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Đ vẫn không đến Tòa án nộp văn bản ý kiến của mình cũng như phiên tòa lần thứ nhất phải hoãn; Nay Tòa án tiếp tục mở phiên tòa xét xử lần thứ hai theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Chị Nay H'N và anh Ksor Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, Huyện PT, tỉnh Gia Lai vào năm 2013; quan hệ hôn nhân của chị Nay H'N và anh Ksor Đ là hợp pháp.

Quá trình chung sống của vợ chồng một thời gian có hạnh phúc. Đến năm 2016 có mâu thuẫn dẫn đến hai bên đã sống ly thân trong thời gian dài, hiện bản thân anh Đ đã có gia đình mới, hiện tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vậy xét yêu cầu của chị Nay H'N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ksor Đ là có căn cứ chấp nhận..

Về con chung: Có 01 con chung tên là: Nay S, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2013. Hiện nay con chung đang sống cùng chị Nay H'N, mặc khác chị N đã nuôi cháu S từ nhỏ cho đến nay. Xét yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị N là có căn cứ, chấp nhận. Vậy cần giao con chung cho chị Nay H'N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nay S, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2013 cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét do đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Nguyên đơn chị Nay H'N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nay H'N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 170; khoản 2 Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nay H'N,

Về hôn nhân: Chị Nay H'N được ly hôn với anh Ksor Đ.

Về con chung: Giao con chung là Nay S, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2013 cho chị Nay H'N là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày tuyên án hôm nay cho đến khi con thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và áp dụng việc cấp dưỡng nuôi con chung; Anh Ksor Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nay H'N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006441 ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện PT, tỉnh Gia Lai. Chị N đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/6/2020), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị đơn anh Ksor Đ vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Pt;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND xã I;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ksor Juh

